

Số: 246/2023/QĐST-HNGĐ

B, ngày 18 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 407/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số B, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn S, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Số B, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Trần Văn S. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 48, ngày 29/10/2002 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

2.1. Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Hoài N, sinh ngày 13/8/2003 và Trần Hoài T1, sinh ngày 11/4/2009. Cháu Hoài N đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Chị Nguyễn Thị Mỹ T được quyền tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Hoài T1 (phù hợp với nguyện vọng cháu T1). Anh Trần Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T1 cho chị T mỗi tháng 3.000.000 đồng (Bệu đồng) cho đến khi cháu T1 tròn 18 tuổi. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 18/12/2023).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Đòi bên trình bày không có, nên không xem xét.

2.4. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình hòa giải thành là: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Nguyễn Thị Mỹ T tự nguyện nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001320 ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre. H lại cho chị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

- Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Trần Văn S phải chịu là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định nũợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lựu